

## Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ngày 18-8-2021

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LANG GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đỗ Thị Quỳnh Hoa

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Quang Vinh

Ông Lê Văn La

**- *Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Hoàng Cường- Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Lang Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang**  
**tham gia phiên tòa:** Không

Ngày 18 tháng 8 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thẩm TH1 lý số: 57/2021/TLST-DS ngày 23 tháng 4 năm 2021 về “Tranh chấp kiện đòi tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 115/2021/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 7 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1945 ( có mặt)

Địa chỉ: Số 517 đường L3, phường Hoàng Văn TH1, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

*Trợ giúp pháp lý cho ông Nguyễn Văn K: Ông Nguyễn Đình Đ- Luật sư thuộc Văn phòng luật sư Kim Vĩnh An- Đoàn luật sư tỉnh Bắc Giang (vắng mặt)*

Địa chỉ: Số 99, đường HV, phường NQ, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

- *Bị đơn*: Bà Trần Thị Bích T, sinh năm 1983 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn V1, xã NH1, huyện Lang Giang, tỉnh Bắc Giang.

-Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên sản xuất và thương mại T Nguyên.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Trần Thị Bích T- Giám đốc (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn M9, xã NH1, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện và các bản tự khai nguyên đơn ông Nguyễn Văn K trình bày:* Ngày 17/10/2019 ông Nguyễn Văn K có ủy quyền cho bà Nguyễn Thị Khánh Hương làm thủ tục tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bắc Giang trả nợ thay cho chị Trần Thị Bích T và Công ty TNHH một thành viên sản xuất và thương mại T Nguyên số tiền gốc là **1.547.994.548** đồng để trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh khu công nghiệp Đình Trám tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bắc Giang. Trong bản cam kết ghi ngày 17/10/2019 chị Trần Thị Bích T cam kết hàng tháng trả lãi 1,2% vào ngày 25 hàng tháng bằng chuyển khoản hoặc tiền mặt thực hiện lộ trình trả nợ như cam kết trả gốc từ 50.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng từ tháng 01/2020 đến ngày 31/12/2020 cho ông. Nhưng sau khi ông đứng ra trả nợ thay cho chị Trần Thị Bích T xong, phía chị Trần Thị Bích T đã vi phạm thỏa thuận mà hai bên đã cam kết không trả ông được đồng nào tiền gốc và lãi như thỏa thuận.

Nay ông Nguyễn Văn K khởi kiện yêu cầu chị Trần Thị Bích T và Công ty TNHH một thành viên sản xuất và thương mại T Nguyên thanh toán trả ông số tiền gốc là **1.547.994.548** đồng và yêu cầu trả tiền lãi trong hạn theo thỏa thuận số tiền lãi mức 1,2%/ tháng từ ngày 17/10/2019 đến ngày 31/12/2020 là **315.792.000** đồng.

Ông yêu cầu chị Trần Thị Bích T và Công ty TNHH một thành viên sản xuất và thương mại T Nguyên trả số tiền lãi quá hạn trên số nợ gốc **1.547.994.548** đồng bằng 150% lãi suất trên (nợ theo thỏa thuận 1,2%/ tháng) tương ứng với thời gian chậm trả tính từ ngày 01/01/2021 ông yêu cầu chỉ tính lãi đến ngày 31/7/2021 số tiền ông tự tính là **243.224.748** đồng. Tổng cả gốc và lãi là **2.046.311.011** đồng.

Tại phiên tòa hôm nay ông Nguyễn Văn K vẫn giữ nguyên quan điểm trên.

*\*Luật sư Nguyễn Đình Đ trợ giúp pháp lý cho ông Nguyễn Văn K tại phiên tòa gửi bản bảo chữa trình bày:* Ông hoàn toàn nhất trí với nội dung yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn K và không bổ sung gì thêm. Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn K.

Tại phiên tòa hôm nay có đơn xin xét xử vắng mặt.

*\*Bị đơn chị Trần Thị Bích T và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH một thành viên sản xuất và thương mại T Nguyên do chị Trần Thị Bích T là giám đốc đại diện theo pháp luật trình bày:*

Về số tiền gốc mà ông Nguyễn Văn K khởi kiện yêu cầu chị Trần Thị Bích T và Công ty TNHH một thành viên sản xuất và thương mại T Nguyên có trách nhiệm liên đới thanh toán trả ông khoản tiền ngày 17/10/2019 ông đã đứng ra thanh toán trả nợ Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh khu công nghiệp Đình Trám tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bắc Giang số tiền gốc là **1.547.994.548** đồng chị đồng ý trả cho ông Nguyễn Văn K nhưng theo

phương thức trả dần mỗi tháng trả số tiền gốc là 50.000.000 đồng đến khi hết nợ.

Về số tiền lãi mà ông Nguyễn Văn K yêu cầu trả tiền lãi trong hạn theo thỏa thuận số tiền lãi mức 1,2%/ tháng trên số tiền gốc **1.547.994.548** đồng từ ngày 17/10/2019 đến ngày 31/12/2020 theo thỏa thuận chi đồng ý trả theo quy định của pháp luật.

Đối với số tiền lãi quá hạn mà ông K yêu cầu tính bằng 150% lãi suất trên nợ trong hạn chi không đồng ý trả cho ông K vì hoàn cảnh K tế khó khăn, công ty làm ăn thu lỗ.

Tại phiên tòa hôm nay chị Trần Thị Bích T có đơn vẫn giữ nguyên quan điểm trên và xin xét xử vắng mặt.

Vụ án không thuộc trường hợp Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang tham gia phiên tòa theo quy định tại khoản 2 Điều 21 của Bộ luật tố tụng dân sự nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang không tiến hành phân công Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thẩm quyền*: Ngày 23/4/2021 Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang TH1 lý vụ án theo đơn khởi kiện yêu cầu tranh chấp kiện đòi tài sản của ông Nguyễn Văn K với chị Trần Thị Bích T là đúng quy định tại khoản 3 Điều 26 và điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự;

*Về tố tụng*: Tại phiên tòa hôm nay bị đơn chị Trần Thị Bích T và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH một thành viên sản xuất và thương mại T Nguyên do chị Trần Thị Bích T là giám đốc đại diện theo pháp luật có đơn xin xét xử vắng mặt. Nên HĐXX căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

*Về quan hệ tranh chấp*: Theo đơn khởi kiện của ông Nguyễn Văn K kiện đòi chị Trần Thị Bích T và công ty TNHH một thành viên sản xuất và thương mại T Nguyên có trách nhiệm liên đới trả ông số tiền gốc còn nợ là **1.547.994.548** đồng mà ông đã đứng ra để trả nợ thay chị Trần Thị Bích T và Công ty TNHH một thành viên sản xuất và thương mại T Nguyên khoản nợ Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh khu công nghiệp Đình Trám tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bắc Giang.

Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp liên quan đến số tiền trên là tranh chấp kiện đòi tài sản quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 166 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[2] *Về nội dung*: Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn

Văn K, Hội đồng xét xử xét thấy: Ngày 17/10/2019 ông Nguyễn Văn K có ủy quyền cho bà Nguyễn Thị Khánh Hương làm thủ tục tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Giang trả nợ thay cho chị Trần Thị Bích T và Công ty TNHH một thành viên sản xuất và thương mại T Nguyên số tiền gốc là **1.547.994.548** đồng để trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh khu công nghiệp Đình Trám theo Bản án có hiệu lực pháp luật phải thi hành tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bắc Giang. Hai bên có làm bản cam kết nhận nợ ghi ngày 17/10/2019 được sự chứng kiến của Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Giang.

Trong bản cam kết chị Trần Thị Bích T cam kết hàng tháng trả lãi 1,2% vào ngày 25 hàng tháng bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản thực hiện lộ trình trả nợ như cam kết trả gốc từ 50.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng từ tháng 01/2020 đến ngày 31/12/2020 cho ông Nguyễn Văn K. HĐXX xét thấy giao dịch dân sự giữa hai bên đã được xác lập ngày 17/10/2019 hoàn toàn phù hợp với quy định tại Điều 116 của Bộ luật dân sự năm 2015. Khi tham gia giao dịch dân sự các đương sự đều có đủ năng lực hành vi dân sự, mục đích và nội dung giao dịch không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái với đạo đức xã hội, người tham gia giao dịch hoàn toàn tự nguyện. Những vấn đề này hoàn toàn phù hợp với quy định tại Điều 117, 118, 119 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Kể từ khi ký giấy cam kết nhận nợ ngày 17/10/2019 số tiền nợ gốc là **1.547.994.548** đồng đến nay chị Trần Thị Bích T và Công ty TNHH một thành viên sản xuất và thương mại T Nguyên chưa trả cho ông K đồng nào tiền gốc và tiền lãi. Nay ông Nguyễn Văn K khởi kiện yêu cầu chị Trần Thị Bích T và Công ty TNHH một thành viên sản xuất và thương mại T Nguyên có trách nhiệm liên đới trả cho ông K số tiền gốc còn nợ là **1.547.994.548** đồng. HĐXX xét thấy yêu cầu trên của ông Nguyễn Văn K là phù hợp với quy định tại Điều 166 của Bộ luật dân sự năm 2015 nên cần chấp nhận.

*Về yêu cầu tính tiền lãi của ông Nguyễn Văn K HĐXX xét thấy:* Trong giấy cam kết nhận nợ ngày 17/10/2019 ghi lãi suất là 1,2%/ tháng tính đến ngày 31/12/2020.

Nay ông Nguyễn Văn K yêu cầu chị Trần Thị Bích T và Công ty TNHH một thành viên sản xuất và thương mại T Nguyên có trách nhiệm liên đới trả cho ông K mức lãi suất là 1,2%/ tháng kể từ ngày 17/10/2019 đến ngày 31/12/2020. HĐXX xét thấy mức thỏa thuận lãi suất của các bên là tự nguyện phù hợp với quy định của pháp luật nên yêu cầu tính lãi trong hạn của ông Nguyễn Văn K là có căn cứ được chấp nhận.

Tuy nhiên số tiền lãi ông Nguyễn Văn K tự tính là **315.792.000** đồng là không chính xác mà chỉ có căn cứ chấp nhận tính số tiền lãi cụ thể như sau:

$(1.547.994.548 \text{ đồng} \times 1,2\% / \text{tháng} \times 1 \text{ năm} \times 2 \text{ tháng} \times 14 \text{ ngày}) = 268.731.800$  đồng.

Đối với yêu cầu tính lãi quá hạn của ông Nguyễn Văn K mức lãi suất (1,2%/ tháng x số nợ gốc **1.547.994.548** đồng) x 150% thời gian quá hạn do theo thỏa thuận tính từ 01/01/2021 ông chỉ yêu cầu tính lãi đến ngày 31/7/2021 là **07** tháng số tiền ông tự tính là **234.224.748** đồng.

HĐXX xét thấy mức lãi suất quá hạn do hai bên thỏa thuận trong bản cam kết vượt quá mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 của BLDS quy định mức lãi suất tối đa là 20%/năm nên chỉ có căn cứ chấp nhận mức lãi suất tối đa theo khoản 1 Điều 468 của BLDS là 20%/ năm.

Số tiền lãi quá hạn từ ngày 01/01/2021 đến ngày 31/7/2021 được tính như sau:  $(1.547.994.548 \text{ đồng} \times 20\% / \text{năm}) \times 07 \text{ tháng} = 180.599.363$  đồng.

Tổng số tiền gốc và lãi là **1.971.818.600** đồng.

[3] *Về trách nhiệm trả tiền:* Quá trình giải quyết vụ án ông Nguyễn Văn K yêu cầu chị Trần Thị Bích T và Công ty TNHH một thành viên sản xuất và thương mại T Nguyên do chị Trần Thị Bích T là giám đốc đại diện theo pháp luật có trách nhiệm liên đới trả tiền. Hội đồng xét xử xét thấy, trong giấy cam kết nhận nợ ngày 17/10/2019 chị Trần Thị Bích T ký nhận, tuy nhiên khoản tiền này để trả khoản nợ Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh khu công nghiệp Đình Trám tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bắc Giang. Nên cần buộc chị Trần Thị Bích T và Công ty TNHH một thành viên sản xuất và thương mại T Nguyên có trách nhiệm trả ông Nguyễn Văn K số tiền gốc còn nợ là **1.547.994.548** đồng và tổng số tiền lãi là **449.291.208** đồng. Tổng cả gốc và lãi là **1.997.285.700** đồng là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] *Về lãi suất phát sinh do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền:* Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[5] *Về án phí:* Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Ông Nguyễn Văn K không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Buộc bà Trần Thị Bích T và công ty TNHH một thành viên sản xuất và thương mại T Nguyên phải chịu **71.918.500** đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[6] *Về quyền kháng cáo:* Căn cứ Điều 271, Điều 272, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147; Điều 227, Điều 228, Điều 271; Điều 272; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 166; Điều 357; khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn K.

Buộc chị Trần Thị Bích T và Công ty TNHH một thành viên sản xuất và thương mại T Nguyên phải có nghĩa vụ liên đới trả ông Nguyễn Văn K số tiền gốc là **1.547.994.548** đồng và tổng số tiền lãi là **449.291.208** đồng. Tổng cả gốc và lãi là **1.997.258.700** đồng.

*Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.*

2. Về án phí: Buộc chị Trần Thị Bích T và Công ty TNHH một thành viên sản xuất và thương mại T Nguyên phải chịu **71.918.500** đồng tiền án phí dân sự thẩm.

Ông Nguyễn Văn K không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

### Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lạng Giang;
- Chi cục THADS huyện Lạng Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Thị Quỳnh Hoa**



Số: 30/2021/QĐSCBSBA

*Lạng Giang, ngày 27 tháng 8 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH**  
**SỬA CHỮA, BỔ SUNG BẢN ÁN DÂN SỰ SƠ THẨM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG**

Căn cứ vào Điều 268 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Xét thấy cần sửa chữa, bổ sung Bản án do nhầm lẫn trong sai số do tính toán trong Bản án số 38/2021/DS-ST ngày 18/8/2021 của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang vụ án dân sự về việc “Tranh chấp kiện đòi tài sản” TH1 lý số 57/2021/TLST-DS ngày 23 tháng 4 năm 2021 giữa:

- *Nguyên đơn*: Ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1945 ( có mặt)

Địa chỉ: Số 517 đường L3, phường Hoàng Văn TH1, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

*Trợ giúp pháp lý cho ông Nguyễn Văn K*: Ông Nguyễn Đình Đ- Luật sư thuộc Văn phòng luật sư Kim Vĩnh An- Đoàn luật sư tỉnh Bắc Giang ( vắng mặt)

Địa chỉ: Số 99, đường HV, phường NQ, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

- *Bị đơn*: Bà Trần Thị Bích T, sinh năm 1983 ( vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn V1, xã NH1, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

-*Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*: Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên sản xuất và thương mại T Nguyễn.

*Người đại diện theo pháp luật*: Bà Trần Thị Bích T- Giám đốc ( vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn M9, xã NH1, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

**QUYẾT ĐỊNH**

Sửa chữa, bổ sung Bản án dân sự sơ thẩm số 38/2021/DS-ST ngày 18/8/2021 của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang như sau:

Tại dòng thứ 18 trang 05 từ dưới lên có ghi: “Tổng số tiền gốc và lãi là **1.971.818.600** đồng”.

Nay sửa lại như sau: “Tổng số tiền gốc và lãi là **1.997.325.700** đồng.

Tại dòng thứ 08 trang 05 từ dưới lên có ghi: “tiền gốc còn nợ là **1.547.994.548** đồng và tổng số tiền lãi là **449.291.208** đồng.”

Nay sửa lại như sau: tiền gốc còn nợ là **1.547.994.548** đồng và tổng số tiền lãi là **449.331.163** đồng.”

Tại dòng thứ 07 trang 05 từ dưới lên có ghi: “Tổng cả gốc và lãi là **1.997.285.700** đồng là phù hợp với quy định của pháp luật.”



Nay sửa lại như sau: “Tổng cả gốc và lãi là **1.997.325.700** đồng là phù hợp với quy định của pháp luật”.

Tại dòng thứ 06 trang 06 từ trên xuống có ghi: “thương mại T Nguyên phải chịu **71.918.500** đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.”

Nay sửa lại như sau: “thương mại T Nguyên phải chịu **71.919.700** đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm”

Tại dòng thứ 20 trang 06 từ dưới lên có ghi: “tiền gốc là **1.547.994.548** đồng và tổng số tiền lãi là **449.291.208** đồng. Tổng cả”

Nay sửa lại như sau: “tiền gốc là **1.547.994.548** đồng và tổng số tiền lãi là **449.331.163** đồng. Tổng cả”

Tại dòng thứ 19 trang 06 từ dưới lên có ghi: “gốc và lãi là **1.997.258.700** đồng.”

Nay sửa lại như sau: “gốc và lãi là **1.997.325.700** đồng”.

Tại dòng thứ 12 trang 06 từ dưới lên có ghi: “viên sản xuất và thương mại T Nguyên phải chịu **71.918.500** đồng tiền án phí

Nay sửa lại như sau: “viên sản xuất và thương mại T Nguyên phải chịu **71.919.700** đồng tiền án phí”.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lạng Giang;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Lạng Giang;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Thị Quỳnh Hoa**